

# CASTROL SPHEEROL EPL

## GIỚI THIỆU

Này là loại mỡ nhờn dùng cao cấp gốc lithium với đặc tính chịu nước cực tốt, nước sử dụng rộng rãi trong công nghiệp. Loại mỡ này đặc biệt thích hợp bôi trơn cho các ổ bi và ổ trượt tải trọng nặng, bao gồm cả những trường hợp chủ yếu chịu tải trọng và đập. Chúng có chứa các phụ gia chịu nước, các chất ức chế chống ăn mòn và chống oxy hóa, chúng có khả năng kháng nước và cung cấp một sợi bảo vệ tuyệt hảo chống lại sợi gạc sét ngay cả trong trường hợp tiếp xúc với nước biển.

## ÁP DỤNG

Thích hợp sử dụng trong các ổ bi và ổ trượt chịu tải trọng nặng ô tô, nhiệt độ làm việc nhanh bao gồm cả những trường hợp chủ yếu chịu tải trọng và đập, và những ứng dụng công nghiệp khác yêu cầu sử dụng mỡ chịu nước cực tốt làm việc trong phạm vi nhiệt độ từ -20°C đến 120°C nhờ trong trường hợp của các bộ truyền bánh răng bôi trơn môi

Loại mỡ này thông dụng nước sử dụng bôi trơn cho các ổ bi và ổ trượt trong các máy xi-măng, giấy, thép; bôi trơn cho các ổ đỡ và thiết bị trong ngành hàng hải, bôi trơn cho các thiết bị máy móc trong thị công cơ giới và khai thác mỏ

## LỢI ÍCH SẢN PHẨM

- Chịu nhiệt độ làm việc rộng từ -20°C to 120°C.
- Khả năng chịu tải tuyệt hảo (*Giảm nước nhờn mất mòn trong nhiều kiện làm việc khác nhau*).
- Đặc tính chống sét gạc tuyệt hảo (*Bảo vệ tốt ngay cả trong trường hợp nhiễm nước biển*).
- Đặc tính kháng nước và độ dính cao.
- Khả năng, độ bền vững cao và tuổi thọ làm việc dài.

## THÔNG SỐ TIÊU BIỂU

<i>Loại mỡ Castrol Spherol</i>	<i>EPL0</i>	<i>EPL1</i>	<i>EPL2</i>
Màu sắc	Nâu	Nâu	Nâu
Chỉ số NLGI	0	1	2
Chất làm sét	Lithium	Lithium	Lithium
Nhiệt độ chảy kim	370	330	270
Nhiệt độ nóng chảy, °C	170	170	170
Tải trọng Timken OK lb (kg)	60 (27)	60 (27)	60 (27)
Nhiệt độ dầu gốc ở 40°C, cSt	200	200	200
Chịu nhiệt độ làm việc, °C	-20 to 120	-20 to 120	-20 to 120
Hệ số chống nước cực tốt, mm vòng kính x vòng/phút	300.000	300.000	300.000

Tên này chỉ là các số liệu tiêu biểu cho những loại các thông số kỹ thuật có liên quan.